

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Bản án số: **303/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 18/6/2021
V/v tranh chấp: Ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----oOo-----

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mai Hoa**
- **Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đặng Thị Nhắc
2. Ông Tạ Đức Minh**
- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Lưu Tuấn Long** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Long Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 624/2021/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXX ngày 02 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 27/QĐST- HNGĐ ngày 29/4/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 35/QĐST- HNGĐ ngày 27/5/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1982

HKTT: phố Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội
(có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

Bị đơn: Chị Trịnh Thị H, sinh năm 1984

HKTT: P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội

Hiện ở: phố Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội
(vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn, anh Hoàng Anh T trình bày:**

Anh Hoàng Anh T và chị Trịnh Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Lâm năm 2007.

Quá trình chung sống, theo nguyên đơn trình bày: vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp. Quan hệ giữa chị H và mẹ chồng mâu thuẫn căng thẳng, không thể hòa giải được. Vợ chồng anh chị sống chung với bố mẹ nhưng do có mâu thuẫn mẹ chồng nàng dâu nên cuộc sống vợ chồng cũng

trở nên mệt mỏi, khó sống, không ai nói chuyện với ai. Chị H không chào hỏi, không quan tâm gì đến bố mẹ chồng. Cách hành xử của chị H trong quá trình sống chung làm bố mẹ anh buồn bực ảnh hưởng đến sức khỏe tâm lý. Bản thân anh cũng nhận thấy mình đã sai lầm không có cách giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa vợ và bố mẹ dẫn đến sự việc đi quá xa đến nay không thể giải quyết được nữa. Gia đình chỉ có mình anh là con trai nên anh cũng rất khó xử trước mâu thuẫn giữa vợ và mẹ. Từ những mâu thuẫn đó dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng lạnh nhạt, không còn tình cảm, cảm xúc với nhau nữa. Về đến nhà là cảm thấy mệt mỏi nặng nề. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau ly thân từ năm 2018 đến nay. Năm 2020, chị H đã đưa hai con thuê nhà ở riêng. Anh cũng đã cố gắng níu kéo gia đình nhưng vợ chồng sống với nhau cũng không có H phúc thường xuyên xúc phạm cãi nhau. Vì vậy anh vẫn sống chung với bố mẹ mà không sống cùng mẹ con chị H. Từ đó vợ chồng không còn liên lạc chăm sóc gì với nhau nữa. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Q A, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Hoàng Quỳnh P, sinh ngày 05/3/2013. Khi ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và anh xin tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi hai con là 7.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Trịnh Thị H trình bày: Chị và anh Hoàng Anh T kết hôn với nhau là hoàn toàn tự nguyện. Khoảng một năm nay, Anh T đã bỏ về nhà bố mẹ để dễ sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị xuất phát từ mâu thuẫn với thế hệ trước. Chị không biết phải làm đâu thế nào mới vừa ý mẹ chồng. Sau đó, chị biết được Anh T không chung thủy. Do vợ chồng không còn tình cảm nhưng vẫn còn nghĩa nên chị không muốn đưa cho Tòa án các tài liệu chứng minh Anh T ngoại tình. Anh T vẫn không thừa nhận việc mình ngoại tình và việc vợ chồng mâu thuẫn như hiện nay Anh T đổ hết lỗi sang cho chị. Chị đã nhờ bạn bè can thiệp nhưng Anh T không nghe ai chỉ nghe bố mẹ. Nay Anh T làm đơn xin ly hôn, chị không đồng ý vì thương các con. Các con chị đã từng gọi điện xin Anh T quay về nhưng Anh T không đồng ý. Đến nay chị cũng không có cách gì để Anh T đoàn tụ với mẹ con chị. Chị và Anh T đã không qua lại, không hỏi thăm không có chăm sóc gì nhau khoảng một năm nay. Chị có đến Tòa thì vợ chồng cũng chỉ cãi nhau nên chị không đồng ý đến Tòa án làm việc và hòa giải. Quan điểm của chị việc Anh T nộp đơn ly hôn đến Tòa, để tự Anh T giải quyết còn chị không đến Tòa và chị không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Q A, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Hoàng Quỳnh P, sinh ngày 05/3/2013. Nếu phải ly hôn chị xin được nuôi hai con vì từ bé Anh T không quan tâm chăm sóc tới các con. Chị không yêu cầu Anh T đóng góp phí tổn nuôi con, nếu Anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi hai con là 7.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu chị cũng đồng ý.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên toà phát biểu ý kiến: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của

pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Hoàng Anh T đối với chị Trịnh Thị H. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Q A, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Hoàng Quỳnh P, sinh ngày 05/3/2013. Khi ly hôn đề nghị giao cháu Q A và cháu Quỳnh P cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, Anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi hai con là 7.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu.

Về tài sản chung của anh chị: do không có tranh chấp, không có yêu cầu nên đề nghị HĐXX không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên toà, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:** Anh Hoàng Anh T khởi kiện vụ án về việc “Tranh chấp ly hôn” đối với bị đơn là chị Trịnh Thị H, HKTT: Số 5, ngõ 437, phố Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội, Hiện ở: Số 59, ngõ 447, phố Ngọc Lâm, P. Ngọc Lâm, Q. Long Biên, Hà Nội nên việc TAND quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 39 BLTTDS.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với chị Trịnh Thị H nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do, anh Hoàng Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị H, Anh T theo điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Hoàng Anh T và chị Trịnh Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, Hà Nội ngày 16/10/2007. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thể hiện: Chị Trịnh Thị H trình bày Anh T có quan hệ ngoại tình, nhưng tại Tòa chị H không xuất trình các tài liệu chứng minh việc này. Anh T cũng không thừa nhận việc mình có quan hệ ngoại tình. Do đó chưa đủ cơ sở kết luận Anh T có quan hệ ngoại tình vi phạm chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Bản thân chị H và Anh T đều thừa nhận mâu thuẫn của hai vợ chồng là do xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa chị H và mẹ chồng. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, gia đình không có H phúc. Vợ chồng anh chị không qua lại, không hỏi thăm chăm sóc gì nhau từ năm 2020 đến nay. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Mặc dù chị H không thuận tình ly hôn với Anh T nhưng chị H cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đến nay vợ chồng chỉ còn nghĩa, việc không ly hôn với Anh T là do chị thương các con. Chị đã cố gắng hàn gắn nhưng Anh T kiên quyết nên chị cũng không có cách gì để vợ chồng quay về đoàn tụ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần

thông báo yêu cầu chị H đến Tòa án để hòa giải nhưng chị H đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án không thể tiến hành hòa giải để anh chị quay về đoàn tụ. Việc chị H cố tình vắng mặt tại các phiên hòa giải thể hiện chị H không có thiện chí để hòa giải đoàn tụ vợ chồng. Hơn nữa, tại biên bản lấy lời khai, chị H cũng thừa nhận chị có đến Tòa thì vợ chồng cũng chỉ cãi nhau nên chị không đến. Điều này chứng tỏ anh chị mâu thuẫn đã căng thẳng không thể đoàn tụ được.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của Anh T và chị H như vậy là có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Việc Anh T làm đơn xin ly hôn với chị H là có căn cứ, là nguyện vọng chính đáng, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Q A, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Hoàng Quỳnh P, sinh ngày 05/3/2013.

HĐXX thấy, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Sau khi ly hôn, vợ chồng vẫn có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của luật này, bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ và quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con

3.....”

Xét thấy Anh T và chị H đều thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau ly hôn. Cháu Q A và cháu Quỳnh P đều có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Việc thỏa thuận của anh chị là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của các cháu, HĐXX nên ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị giao cháu Q A và cháu Quỳnh P cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác là phù hợp với thực tế và Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu Anh T đóng góp tiền nuôi con chung, Anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi hai con là 7.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu. Việc tự nguyện đóng góp phí tổn của Anh T không trái quy định của pháp luật nên HĐXX ghi nhận sự tự nguyện của Anh T.

* Về tài sản chung: các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

* Về án phí: Anh T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Hoàng Anh T và chị Trịnh Thị H

2. Về nuôi con chung

2.1. Giao cháu Hoàng Q A, sinh ngày 29/5/2009 và cháu Hoàng Quỳnh P, sinh ngày 05/3/2013 cho chị Trịnh Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi hai con chung là 7.000.000đ/ 1 tháng/ 2 cháu (mỗi cháu 3.500.000 đồng/ 1 tháng) kể từ tháng 6 năm 2021 cho đến khi cháu Q A và cháu Quỳnh P trưởng thành, đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kh«ng ai ®-íc ng`n c¶n quyÒn gÆp gì vµ ch`m sãc con chung.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: Anh Hoàng Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 16548 ngày 02/11/2020 tại Chi cục thi hành án quận Long Biên. Nay chuyển thành án phí.

Án xử công khai sơ thẩm.

Anh Hoàng Anh T và chị Trịnh Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND Tp. Hà Nội

-VKSND q. Long Biên

-Chi cục THADS q. Long Biên

-UBND phường Long Biên, Long Biên, HN

- Các đương sự

- Lưu HS

- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Mai Hoa

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND q. Long Biên
- Chi cục THADS q. Long Biên
- UBND p Phúc Đồng - Long Biên - Hà Nội.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- *Luu VP.*